

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trịnh Quốc X, sinh năm 1979. Nơi ĐK HKTT: 38A Phan Văn Sửu, phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 12 Phước Trường 9, tổ 10, phường PM, quận S, TP Đà Nẵng và bà Phạm Hoàng A, sinh năm 1982. Nơi ĐK HKTT: 143CN11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 12 Phước Trường 9, tổ 10, phường PM, quận S, TP Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A kết hôn vào năm năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn của vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A khai nhận có 02 con chung là Trịnh Uyên Ph, sinh ngày 04.04.2008 và Trịnh Hải Đ, sinh ngày 27.01.2011. Hai bên thống nhất thỏa thuận: bà Phạm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Ông Trịnh Quốc X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A khai nhận không có.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

[3] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 06.12.2022) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 258 của UBND phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 28.12.2007 không còn giá trị pháp lý.

**1.2. Về quan hệ con chung:** Ông Trịnh Quốc X và Bà Phạm Hoàng A khai nhận có 02 con chung là Trịnh Uyên Ph, sinh ngày 04.04.2008 và Trịnh Hải Đ, sinh ngày 27.01.2011. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Phạm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Trịnh Uyên Ph, sinh ngày 04.04.2008 và Trịnh Hải Đ, sinh ngày 27.01.2011 đến tuổi trưởng thành. Ông Trịnh Quốc X không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

**1.3. Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A xác nhận không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) Ông Trịnh Quốc X và Bà Phạm Hoàng A phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0006550** ngày 17.11.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông Trịnh Quốc X và bà Phạm Hoàng A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p.13, q. Tân Bình, TP HCM;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Phạm Thanh Thủy**

